

DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC TRỰC TUYẾN VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2021-2022

(Lớp thường)

Mã hồ sơ phân tuyển	STT Trường	Họ và tên học sinh	Phái	Ngày sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	HT CTTH	Địa chỉ thường trú- Tạm trú (hiện nay)			Học sinh trường Tiểu học	GHI CHÚ
				N	T	N					Số nhà, đường	Phường	Quận		
52600	1	Phạm Thanh Nhã	Nữ	13	7	2010	Vĩnh Long	Kinh	5/5	x	781/14 Lạc Long Quân	Phường 10	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Tạm trú
52601	2	Nguyễn Khắc Nhật	Nam	19	2	2010	Đắk Lắk	Kinh	5/5	x	64 hiệp nhất	Phường 04	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Tạm trú
52603	3	Nguyễn Tùng Sơn	Nam	18	7	2010	TP. HCM	Kinh	5/5	x	19/7A Trung Lang	Phường 12	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52605	4	Trần Phương Thảo	Nữ	30	9	2010	TP. HCM	Kinh	5/5	x	45/46 Tân Thợ	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52608	5	Nguyễn Thảo Vy	Nữ	9	9	2010	Quảng Nam	Kinh	5/5	x	1084 Lạc Long Quân	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Tạm trú
52609	6	Hoàng Nhã Vy	Nữ	26	10	2010	TP. HCM	Kinh	5/5	x	605 Lý Thường Kiệt	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52612	7	Trần Minh Khôi	Nam	11	3	2009	TP. HCM	Kinh	5/5	x	105 Võ Thành Trang	Phường 11	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52619	8	Vũ Minh Khánh	Nam	26	3	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	822/47 Cmt8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52621	9	Phạm Đoàn Phương Linh	Nữ	5	7	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	876/43 CMT8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52623	10	Mai Quốc Minh	Nam	13	3	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	838/17 CMT8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52624	11	Đặng Ngọc Thảo My	Nữ	19	8	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	165/14 Nghĩa Phát	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52625	12	Lê Bảo Ngọc	Nữ	2	6	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	85/23 Nguyễn Thị Nhỏ	Phường 09	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52627	13	Vũ Ngọc Quỳnh Như	Nữ	6	9	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	118 CMT8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52634	14	Trần Hoàng Thịnh	Nam	3	2	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	33/1 Tân Tiến	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Tạm trú
52640	15	Trần Thanh Tùng	Nam	17	5	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	2/142/18 Thiên Phước	Phường 09	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52650	16	Võ Huỳnh Thiên Ân	Nam	3	9	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	1036/64 CMT8	Phường 07	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52652	17	Trần Ngọc Bảo Châu	Nữ	4	10	2010	TP. HCM	Hoa	5/7	x	430 CMT8	Phường 04	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52653	18	Nguyễn Thành Danh	Nam	8	8	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	21/7 Tự Lập	Phường 04	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52655	19	Đỗ Tiến Đức	Nam	27	11	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	318/243 Phạm Văn Hai	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52663	20	Nguyễn Lê Minh Lộc	Nam	17	3	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	55/107A/17 Lý Thường Kiệt	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52666	21	Lê Phạm Bảo Nhi	Nữ	16	4	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	98/121/6 CMT8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52667	22	Lê Đức Phương	Nam	17	8	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	810 CMT8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52668	23	Phạm Đăng Quang	Nam	29	6	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	23/18 Nghĩa Hòa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52670	24	Nguyễn Lê Như Quỳnh	Nữ	19	7	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	92/11 Đất Thánh	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52672	25	Lê Nguyễn Đan Thanh	Nữ	3	9	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	318/241 Phạm Văn Hai	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52677	26	Phan Phước Tường	Nam	15	1	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	18/17/17D Bùi Thế Mỹ	Phường 10	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52683	27	Võ Anh Vương	Nam	16	12	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	839A CMT8	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52747	28	Lê Minh Trí	Nam	6	9	2010	TP. HCM	Kinh	5/4	x	1024 Lạc Long Quân	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52748	29	Võ Đức Minh Quân	Nam	30	4	2009	Hà Nội	Kinh	5/4	x	38 Tân Lập	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52758	30	La Nhật Minh Khoa	Nam	13	4	2010	Thừa Thiên Huế	Kinh	5/5	x	2/15 Bùi Thế Mỹ	Phường 10	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Tạm trú
52762	31	Vũ Quốc Minh	Nam	1	4	2010	TP. HCM	Kinh	5/5	x	55/54/3 Thành Mỹ	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52778	32	Nguyễn Phát Đạt	Nam	16	12	2010	TP. HCM	Kinh	5/3	x	876/35/54 CMT8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52781	33	Nguyễn Quang Khải Hoàn	Nam	17	10	2010	Bình Thuận	Kinh	5/3	x	262/15-17 Lũy Bán Bích	Phường 07	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Tạm trú
52782	34	Lê Minh Hoàng	Nam	29	1	2010	TP. HCM	Kinh	5/3	x	1014/6 CMT8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52786	35	Võ Hoàng Long	Nam	29	8	2010	TP. HCM	Kinh	5/3	x	204/56 Lạc Long Quân	Phường 07	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52788	36	Trần Bảo Ngọc	Nữ	16	7	2010	TP. HCM	Kinh	5/3	x	66/17 Trần Văn Quang	Phường 10	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52790	37	Nguyễn Hà Nhiên	Nữ	11	8	2010	Quảng Ngãi	Kinh	5/3	x	373/4/16 Lý Thường Kiệt	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Tạm trú
52803	38	Nguyễn Ngọc Thiên An	Nữ	27	7	2010	TP. HCM	Kinh	5/4	x	1288 Lạc Long Quân	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52827	39	Nguyễn Minh Thiện	Nam	20	10	2010	TP. HCM	Kinh	5/4	x	165/3/24 Lưu Nhân Chú	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
68169	40	Phạm Minh Anh	Nữ	25	4	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	7/26 Hưng Hóa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68170	41	Nguyễn Trâm Anh	Nữ	17	7	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	86/55 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68172	42	Huỳnh Phạm Thanh Hải	Nam	13	8	2010	Tây Ninh	Kinh	5/3	x	116/6 Bành Văn Trân	Phường 07	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68173	43	Vũ Hoàng Hải	Nam	8	9	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	70 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68174	44	Đặng Quang Huy	Nam	13	12	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	207 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68175	45	Đỗ Thanh Hưng	Nam	10	10	2010	Đồng Nai	Kinh	5/3	x	215 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68176	46	Nguyễn Thanh Hưng	Nam	15	1	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	a6/ 58 Liên ấp 1,2,3	Xã Vĩnh Lộc A	Huyện Bình Chánh	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68177	47	Nguyễn Đức Khang	Nam	11	7	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	149/52 Đất Thánh	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68178	48	Nguyễn Tri Khang	Nam	8	4	2010	Kiên Giang	Kinh	5/3	x	78/18 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú

68180	49	Nguyễn Phương Kiều Linh	Nữ	15	10	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	213 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68181	50	Nguyễn Tiến Mạnh	Nam	11	1	2010	Vũng Tàu	Kinh	5/3	x	124/106/3 Xô Viết Nghệ Tĩnh	Phường 21	Quận Bình Thạnh	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68182	51	Trần Bảo Nam	Nam	6	11	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	69/15 Nghĩa Phát	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68184	52	Lê Huỳnh Thiên Phú	Nam	14	4	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	17A /15 Nghĩa Hòa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68186	53	Lâm Phước Quyền	Nam	19	1	2010	Đồng Tháp	Kinh	5/3	x	270B/8/22/5, Lý Thường Kiệt	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68187	54	Phạm Nhật Kim Tâm	Nữ	9	1	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	35/22 Nghĩa Phát	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68188	55	Trần Ngọc Thiên Thanh	Nữ	26	7	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	21/2 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68189	56	Vũ Thạch Thanh Thanh	Nữ	8	6	2010	Đồng Nai	Khơme	5/3	x	59/4 Nghĩa Hòa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68190	57	Hà Ngọc Thiện	Nam	30	6	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	16/10 Dân Trí	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68192	58	Ngô Lý Mai Trâm	Nữ	8	3	2009	TPHCM	Kinh	5/3	x	48/26	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68193	59	Nguyễn Khánh Vy	Nữ	12	3	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	55/12 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68194	60	Hồ Hoàng Hải Yến	Nữ	25	7	2010	Thái Nguyên	Dao	5/3	x	35/4 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68195	61	Phạm Ngọc Tường Vy	Nữ	21	2	2010	Kiên Giang	Kinh	5/3	x	221/7/21 Đất Thánh	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
52840	62	Võ Quốc Sang	Nam	21	10	2010	Hồ Chí Minh	Kinh	5/3	x	129/33/13 Phan Văn Hớn	Phường Tân Thới Nhất	Quận 12	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52841	63	Nguyễn Hoàng Minh Ân	Nam	11	1	2010	Hồ Chí Minh	Kinh	5/4	x	170 Hà Huy Giáp	Phường Thạnh Lộc	Quận 12	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52844	64	Nguyễn Nhật Tài	Nam	23	5	2010	Hồ Chí Minh	Kinh	5/7	x	73/8 Đỗ Công Trường	Phường Tân Quý	Quận Tân Phú	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
68183	65	Đỗ Kim Ngân	Nữ	15	7	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	72/22 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68191	66	Nguyễn Minh Thư	Nữ	3	10	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	36/10 Tự Lập	Phường 04	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68185	67	Trần Ý Phụng	Nữ	4	5	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	52/10 Hưng Hóa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68171	68	Võ Trần Duy Bảo	Nam	5	2	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	61/14/4B Đất Thánh	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
52764	69	Phan Thanh Minh	Nam	27	9	2009	Thừa Thiên Huế	Kinh	5/5	x	5 Cù Chính Lan	Phường 13	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Tạm trú
52599	70	Phan Thị Trà My	Nữ	25	10	2010	Thừa Thiên Huế	Kinh	5/5	x	5 Cù Chính Lan	Phường 13	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Tạm trú
52806	71	Trần Bảo Ân	Nam	8	11	2010	TP. HCM	Kinh	5/4	x	1007/10 Lạc Long Quân	Phường 11	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52644	72	Nguyễn Thụy Thúy Vy	Nữ	15	7	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	986/20 CMT8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52812	73	Trần Đỗ Ngọc Hân	Nữ	31	8	2010	TP. HCM	Kinh	5/4	x	55/54/26 Thành Mỹ	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52805	74	Trần Nhật Minh Anh	Nữ	19	3	2010	TP. HCM	Kinh	5/4	x	37/23 Bùi Thế Mỹ	Phường 10	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu

DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC TRỰC TUYẾN VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2021-2022

(Chương trình Tiếng Anh tăng cường)

Mã hồ sơ phân	STT	Họ và tên học sinh	Phái	Ngày sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	HT CTTH	Địa chỉ thường trú- Tạm trú (hiện nay)			Học sinh trường Tiểu học	GHI CHÚ
				Ngày/tháng	Năm						Số nhà, đường	Phường	Quận		
52719	1	Đoàn Việt Trung	Nam	26	12	2010	TP. HCM	Kinh	5/1	x	59/23 Bùi Thị Xuân	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
52732	2	Đỗ Nguyễn Thành Long	Nam	8	9	2010	TP. HCM	Kinh	5/2	x	30/16/4 Nghĩa Phát	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Hộ khẩu
68117	3	Nguyễn Ngọc Chi	Nữ	24	9	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	42 Bắc Hải	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68118	4	Đinh Mai Quang Dũng	Nam	26	8	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	45 Nghĩa Phát	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68119	5	Nguyễn Minh Đăng	Nam	11	2	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	23/11 Hưng Hóa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68120	6	Cao Thị Kim Hà	Nữ	22	5	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	27/20 Nghĩa Phát	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68121	7	Nguyễn Thanh Hằng	Nữ	23	5	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	21/22 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68122	8	Nguyễn Phạm Thiên Hân	Nữ	19	9	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	3/18 Hưng Hóa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68123	9	Đinh Thái Hoàng	Nam	2	7	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	31 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68124	10	Trần Nam Huân	Nam	17	8	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	55/8 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68125	11	Đỗ Ngọc Như Khánh	Nữ	22	12	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	40/6A Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68126	12	Trần Nhật Khoa	Nam	2	4	2010	BẾN TRE	Kinh	5/1	x	21A Bành Văn Trân	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68128	13	Vũ Hoàng Thiên Kim	Nữ	8	6	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	38 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68133	14	Nguyễn Thanh Nam	Nam	22	12	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	35/2 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68134	15	Đặng Nguyễn Hân Nghi	Nữ	27	9	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	783/60/7 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68136	16	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	Nữ	18	6	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	85 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68137	17	Nguyễn Gia Phát	Nam	8	12	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	24 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68138	18	Đinh Gia Phú	Nam	17	1	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	215 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68139	19	Hà Ngọc Phương Thảo	Nữ	6	6	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	7/18 Hưng Hóa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68141	20	Nguyễn Lê Minh Thư	Nữ	9	11	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	3 Lộc Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68142	21	Phạm An An	Nữ	30	1	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	382/28 Tân Kỳ Tân Quý	Phường Sơn Kỳ	Quận Tân Phú	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68143	22	Hoàng Trâm Anh	Nữ	10	11	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	39/8 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68146	23	Trần Ngọc Bảo Châu	Nữ	17	10	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	196 Đất Thánh	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68147	24	Lê Vũ Minh Cường	Nam	18	2	2009	TPHCM	Kinh	5/2	x	38/79 Chế Lan Viên	Phường Tây Thạnh	Quận Tân Phú	TH Bạch Đằng	Tạm trú
68148	25	Nguyễn Gia Hân	Nữ	26	1	2010	Hà Nội	Kinh	5/2	x	19/13 Nghĩa Phát	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68150	26	Kim Triệu Khang	Nam	21	1	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	49/20 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu

68151	27	Lương Diệp Lâm	Nữ	24	2	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	125/10 Nghĩa Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68152	28	Đinh Hoàng Minh	Nam	11	7	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	49/16 Nghĩa Hòa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tam trú
68153	29	Huỳnh Trọng Nghĩa	Nam	8	1	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	7 Bành Văn Trân	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68154	30	Châu Bảo Ngọc	Nữ	20	7	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	35/30 Nghĩa Phát	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68155	31	Phạm Hồng Minh Ngọc	Nữ	20	5	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	103/11 Nghĩa Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68156	32	Nguyễn Kiều Bảo Ngọc	Nữ	12	9	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	783/36 CMT8	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68157	33	Phạm Gia Phú	Nam	22	7	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	256/20/62 CMT8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68158	34	Nguyễn Tân Phú	Nam	7	7	2009	TPHCM	Kinh	5/2	x	127/32 Tư Giăng	Phường 12	Quận Gò Vấp	TH Bạch Đằng	Tam trú
68159	35	Hồng Huy Phước	Nam	23	3	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	24/7 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tam trú
68160	36	Hoàng Tú Quyên	Nữ	7	10	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	75 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tam trú
68162	37	Đỗ Duy Tân	Nam	20	11	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	783/8/9 CMT8	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68163	38	Viên Hữu Thắng	Nam	9	11	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	78/32 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68164	39	Nguyễn Bá Minh Thông	Nam	17	9	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	125/11 Nghĩa Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68165	40	Trương Hồ Nguyên Thủy	Nữ	17	9	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	40 Bắc Hải	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68166	41	Nguyễn Nhật Tiến	Nam	3	11	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	12 Nghĩa Hòa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68167	42	Hoàng Trọng Tín	Nam	29	4	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	41/7 Nghĩa Hòa	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68168	43	Lê Đặng Thùy Trang	Nữ	24	12	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	219 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68127	44	Nguyễn Minh Khôi	Nam	24	4	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	49/6 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68130	45	Huỳnh Viên Ngọc Long	Nam	2	3	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	87 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu
68129	46	Nguyễn Hoàng Lam	Nữ	29	12	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	38 Nghĩa Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tam trú
68135	47	Trần Hoàng Khánh Ngọc	Nữ	16	5	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	270B/2/22/5 Lý Thường Kiệt	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Tam trú
68131	48	Viên Phạm Minh Luân	Nam	20	9	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	133 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Hộ khẩu

DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC LỚP 6 NĂM HỌC 2021-2022 THEO PHÂN TUYỂN

Mã hồ sơ phân tuyển	STT trưởng	Họ và tên học sinh	Phái	Ngày sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Lớp	HT CTTH	Địa chỉ thường trú- Tạm trú (hiện nay)			Học sinh trường Tiểu học	Loại hình
				Ngày	hán	Năm					Số nhà, đường	Phường	Quận		
52633	1	Trần Thành Thái	Nam	12	3	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	870/54/10 Lạc Long Quân	Phường 08	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Cơ bản
52635	2	Phạm Minh Thư	Nữ	24	10	2010	TP. HCM	Kinh	5/6	x	63/5 Phú Lộc	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Cơ bản
52647	3	Ngô Quốc Tú	Nam	29	2	2008	TP. HCM	Kinh	5/6	x	123/16/7A Nghĩa Phát	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Cơ bản
52657	4	Nguyễn Triệu Hân	Nữ	23	7	2009	TP. HCM	Kinh	5/7	x	974/4 CMT8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Cơ bản
52660	5	Mai Ngọc Thiên Kim	Nữ	28	3	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	789 CMT8	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Cơ bản
52673	6	Hà Anh Thư	Nữ	2	6	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	175/26 Phạm Văn Hai	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Cơ bản
52684	7	Thái Minh Vy	Nữ	10	9	2010	TP. HCM	Kinh	5/7	x	256/20/75 Cmt8	Phường 05	Quận Tân Bình	TH Bành Văn Trân	Cơ bản
68132	8	Vũ Ngọc Hà My	Nữ	24	10	2010	TPHCM	Kinh	5/1	x	19A Nghĩa Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	TC Tiếng Anh
68145	9	Trần Đức Ân	Nam	16	9	2010	TPHCM	Kinh	5/2	x	459 Trường Chinh	Phường 14	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	TC Tiếng Anh
68179	10	Phạm Nhã Thiên Lam	Nữ	14	4	2010	TPHCM	Kinh	5/3	x	74 Chấn Hưng	Phường 06	Quận Tân Bình	TH Bạch Đằng	Cơ bản
52843	11	Nguyễn Nhật Thiên Hoàng	Nam	26	4	2010	Hồ Chí Minh	Kinh	5/6	x	170 Phan Đình Phùng	Phường 17	Quận Phú Nhuận	TH Bành Văn Trân	Cơ bản
52838	12	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	5	12	2010	Hồ Chí Minh	Kinh	5/3	x	121 Thành Công	Phường Tân Thành	Quận Tân Phú	TH Bành Văn Trân	Cơ bản

LẬP BẢNG

Nguyễn Duy Thiện

Tân Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Dương Tấn Phước